

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát tận thu năm 2022 trong quá trình thực hiện phương án nạo vét lòng hồ Khe Trầu, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác mỏ Tĩnh Gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 12522/UBND-NN ngày 10/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện phương án nạo vét lòng hồ Khe Trầu, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 572/TTr-STNMT ngày 13/6/2023 (kèm theo Công văn số 4122/CT-HKDCN ngày 31/5/2023 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát tận thu năm 2022 trong quá trình thực hiện phương án nạo vét lòng hồ Khe Trầu, phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nộp tiền: Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác mỏ Tĩnh Gia;
- Địa chỉ: Thôn Trung Chính, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2802199175.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

- $G_1 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 49.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình.

- $G_2 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 56.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 56.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát san lấp (bao gồm cả cát nhiễm mặn).

- $G_3 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 100.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát đen dùng trong xây dựng.

- $G_4 = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 245.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát vàng dùng trong xây dựng.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 + Q_4$, trong đó:

- $Q_1 = 300 \text{ m}^3 / 0,9 = 333 \text{ m}^3$ là khối lượng đất san lấp.

- $Q_2 = 2.050 \text{ m}^3 / 0,9 = 2.278 \text{ m}^3$ là khối lượng cát san lấp.

- $Q_3 = 6.660 \text{ m}^3 / 0,9 = 7.400 \text{ m}^3$ là khối lượng cát đen dùng trong xây dựng (cát xây trát).

- $Q_4 = 14 \text{ m}^3 / 0,9 = 16 \text{ m}^3$ là khối lượng cát vàng dùng trong xây dựng (cát bê tông).

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền).

- $R_2 = 5\%$ (đối với cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R_2) + (Q_4 \times G_4 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (333 \text{ m}^3 \times 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (2.278 \text{ m}^3 \times 56.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) + (7.400 \text{ m}^3 \times 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) + (16 \text{ m}^3 \times 245.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\%) = 39.657.519 \text{ đồng}$$

(Ba mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm mười chín đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Khu vực nạo vét thuộc địa bàn phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác mỏ Tĩnh Gia về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác mỏ Tĩnh Gia nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND phường Trúc Lâm, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác mỏ Tĩnh Gia; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi